

## RÚT CHÂN TÍCH CỰC

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Mỹ** bùng nổ mạnh mẽ trước thềm công bố chỉ số giá sản xuất (PMI) trong tháng 12.
- **VN-Index** tăng 2,93 điểm lên 1.269,71 điểm với thanh khoản đạt 10.712,7 tỷ đồng. Thị trường hôm nay chịu áp lực giảm điểm sau công bố chỉ số giá sản xuất (PMI) của Việt Nam lần đầu tiên xuống dưới ngưỡng 50 điểm sau 3 tháng. Tuy nhiên, áp lực bán trong phiên thấp, dẫn đến chỉ số hồi phục trở lại vào cuối phiên và đóng cửa xanh điểm. Các nhóm ngành đan xen tăng điểm và tập trung ở 1 vài nhóm ngành riêng lẻ, với điển hình là nhóm Công Nghiệp (+1,19%) và Xây Dựng (+0,94%).
- **Nhóm cổ phiếu VN30** giảm 1,55 điểm xuống 1.343,20 điểm với sắc xanh chiếm ưu thế khi có 12 mã tăng điểm, 7 mã không đổi và 11 mã giảm điểm. Đây là phiên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn ảnh hưởng không tốt tới điểm số thị trường với ảnh hưởng tiêu cực nhất đến từ TCB (-1,22%) và HDB (-1,57%). Ở chiều ngược lại, BID (+1,73%) và VCB (+0,77%) là những mã tác động tích cực tới chỉ số chung.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** diễn biến trái chiều khi nhóm Midcap giảm 0,65 điểm, tương đương mức 0,03%. Trong khi đó, nhóm Smallcap tăng 4,88 điểm, tương đương mức 0,34% so với phiên trước.
- **HNX-Index** tăng 0,26 điểm lên 227,69 điểm với thanh khoản đạt 625,5 tỷ.
- **UPCom** giảm 0,01 điểm xuống 95,05 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 654,1 tỷ.

## NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** đường giá tiếp tục dao động đi ngang trong vùng 1.265 – 1.275 điểm với thanh khoản thấp.
- **Về kỹ thuật** đường giá đồng thời kiểm tra lại thành công mốc MA10 và MA20 quanh 1.266 điểm. Tuy nhiên, các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như RSI và MACD bắt đầu suy yếu và chuẩn bị đảo chiều hướng xuống.
- **Về hành động NĐT** tiếp tục giữ tâm thế thận trọng và nắm giữ thêm danh mục cổ phiếu có sẵn. Tập trung quan sát biến động thị trường và chờ đợi tín hiệu xác nhận của dòng tiền lớn quay trở lại tham gia.

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	42.573,73	-418,48	-0,97%
S&P 500	5.906,94	-63,90	-1,07%
DAX	19.909,14	-75,18	-0,38%
NASDAQ	19.486,79	-235,24	-1,19%
Hang Seng	20.059,95	18,53	0,09%

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.620,50	14,40	0,55%
Giá dầu Brent	74,43	0,44	0,59%
Giá dầu WTI	71,42	0,43	0,61%

## THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.475	30	0,12%
USD/JPY	156,84	-0,96	-0,61%
EUR/USD	1,0406	-0,0014	-0,14%

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

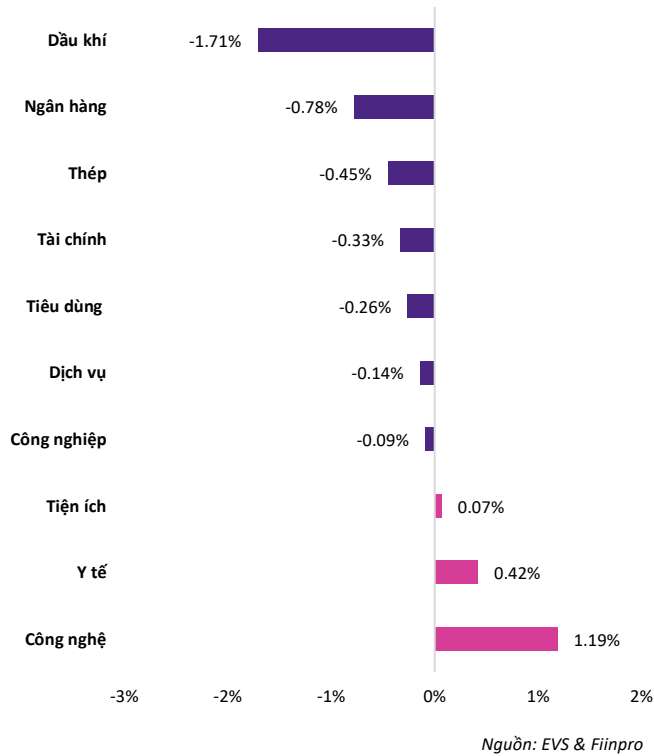
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
<b>VN-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	1.266,78	-5,24	-0,41%
KLGD [triệu CP]	441,01	-50,85	-10,34%
GTGD [tỷ VND]	11.518,5	-49,21	-0,43%
<b>HNX-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	227,43	-0,71	-0,31%
KLGD [triệu CP]	40,66	-1,77	-4,18%
<b>UPCoM</b>			
Đóng cửa [điểm]	95,06	0,06	0,06%
KLGD [triệu CP]	44,23	1,15	2,66%
GTGD [tỷ VND]	813,7	179,47	28,30%

## NGÀNH CÓ GTGD LỚN

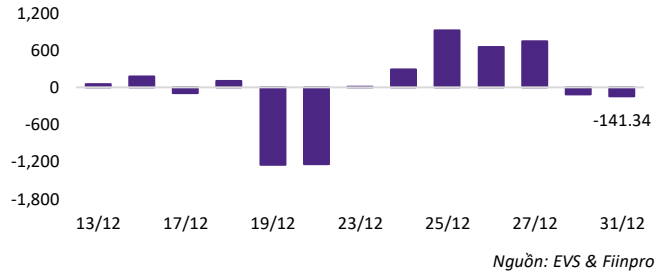
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	528,45	-3,94	-0,74%
Bất động sản	297,27	-0,04	-0,01%
Thực phẩm	724,74	9,56	1,34%
Chứng khoán	575,15	-4,80	-0,83%

# Thiếu vắng dòng tiền mới giữa các nhóm ngành

## Diễn biến ngành

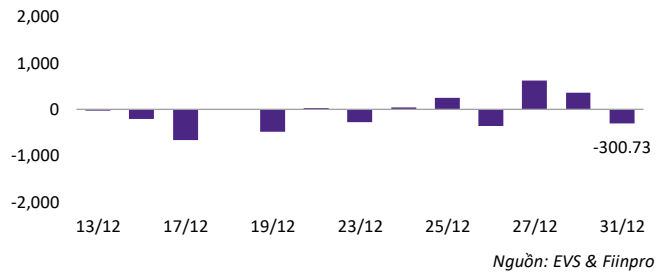


## Tự doanh duy trì bán ròng nhẹ



Khối tự doanh hôm nay tiếp diễn đà bán ròng và chủ yếu bán vào VPB, CTR, STB.

## Nước ngoài quay đầu bán ròng



Khối ngoại bán ròng trở lại và tập trung bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 316,95 tỷ.

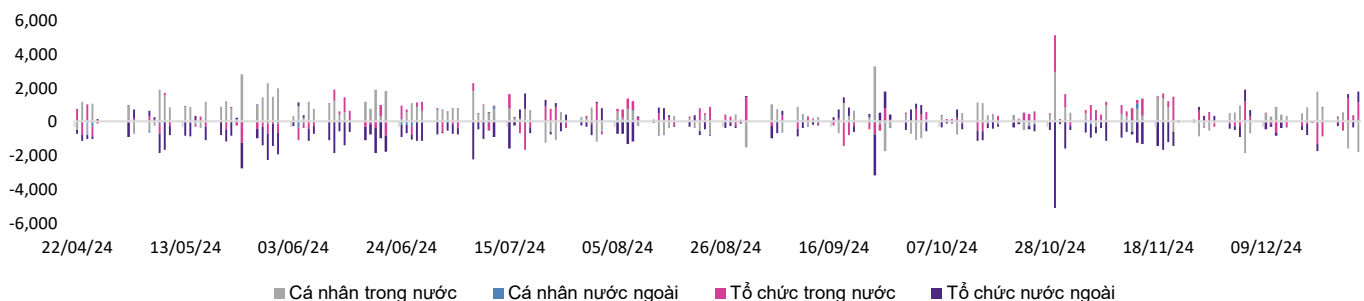
## Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
FRT	185.600	0,32%	71,94
CTG	37.800	-2,83%	67,29
MWG	61.000	0,00%	37,43
DGC	116.600	0,43%	31,15
VNM	63.400	0,16%	28,39

## Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VCB	91.200	-0,87%	-131,50
BID	37.550	-1,83%	-72,47
STB	36.900	-2,51%	-69,58
HDB	25.500	-4,32%	-47,03
VHM	40.000	-0,74%	-45,42

## Giao dịch theo khối nhà đầu tư



# VN-Index tiếp tục đi ngang trong vùng 1.255 – 1.275

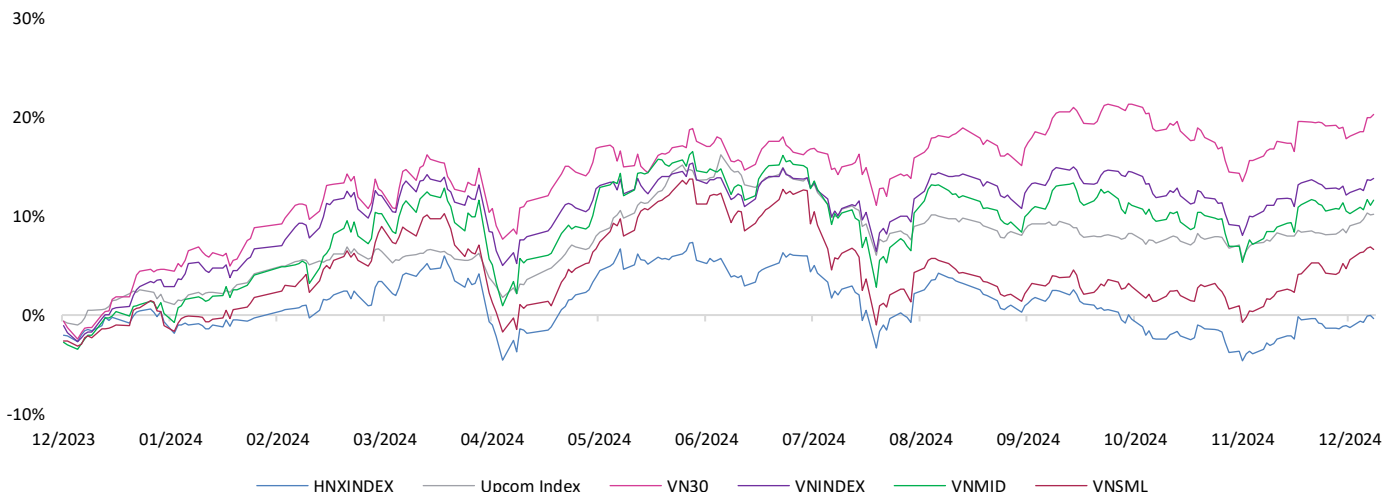
## Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, thị trường tiếp tục giữ vững xu hướng tích lũy hướng lên với đáy sau cao hơn đáy trước. Tuy nhiên, đường giá trong ngắn hạn liên tục đi ngang khi tâm lý nhà đầu tư chủ yếu giữ ở mức thận trọng trước thềm năm mới. Ngoài ra, các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI trên khung ngày đang tiếp diễn xu hướng tăng ngắn hạn. Do đó, NĐT ưu tiên quan sát biến động thị trường trong vùng 1.255 – 1.275 điểm và chờ đợi các tín hiệu bùng nổ dòng tiền trong thời gian tới. Tập trung nắm giữ danh mục với tỉ trọng cổ phiếu vừa phải và hạn chế mua mới trong thời điểm hiện tại.

## Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

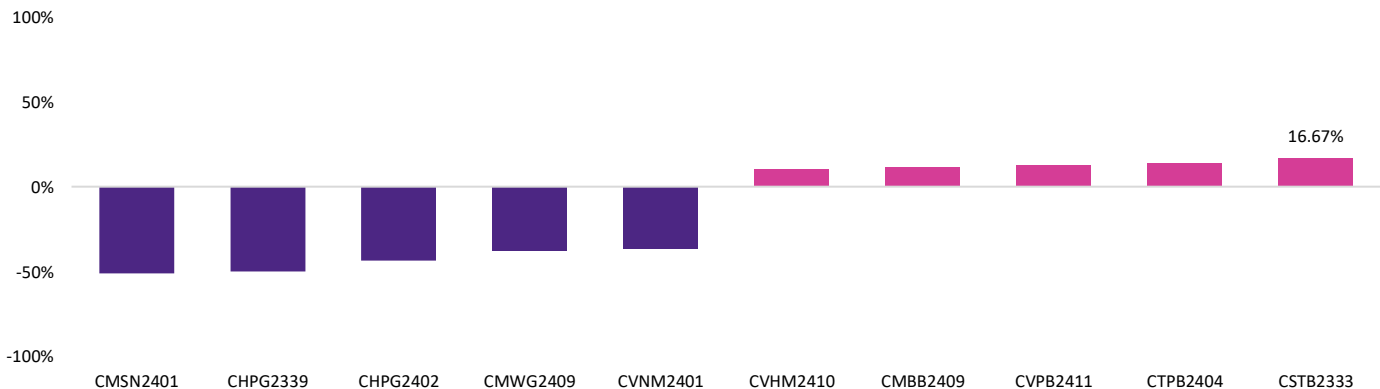
## Thị trường phái sinh & Chứng quyền

### Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2501	1.345,50	0,30	0,02%	134,784	16/01/2025
VN30F2502	1.348,40	1,40	0,10%	0,164	20/02/2025
VN30F2503	1.350,00	0,10	0,01%	0,327	20/03/2025
VN30F2506	1.350,50	-2,70	-0,20%	0,157	19/06/2025
GB05F2503	0,00	0,00	0,00%	0,000	14/03/2025

Thị trường Phái Sinh hôm nay đóng cửa với biên độ từ -2,70 đến 1,40 điểm. Thanh khoản tăng 42,35% so với phiên qua, đạt 134.784 hợp đồng. Tổng thể chung, chỉ số VN30F1M tăng điểm tốt từ đầu phiên nhưng vận động thiếu dòng tiền, dẫn đến áp lực quay đầu điều chỉnh trở lại trong phiên chiều. Các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD lẫn RSI giữ ở mức trung tính và chưa có dấu hiệu đảo chiều sang xu hướng giảm. Tạm thời, NĐT tiếp tục quan sát thêm biến động thị trường trong vùng tích lũy 1.345 – 1.360 điểm và chờ đợi tín hiệu quay trở lại của dòng tiền mới.

### Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Fiinpro

Thị trường chứng quyền hôm nay tiếp tục diễn ra với sắc đỏ chiếm đa số khi có 63 mã giảm và 18 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CSTB2333 khi đạt mức tăng 16,67%.

## Tin tức & Sự kiện

### Tin tức trong nước

**Ngân hàng Nhà nước dự kiến tăng trưởng tín dụng 16% trong năm 2025.**

Trong ngày 30/12/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã có văn bản gửi các tổ chức tín dụng về thông báo công khai, minh bạch về nguyên tắc giao tăng trưởng tín dụng năm 2025. Theo đó, **NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2025 khoảng 16%**, cao hơn mức 15% đã đặt ra trong năm 2024.

Theo NHNN, mục tiêu trên được đưa ra hoàn toàn phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát. Đồng thời, động thái này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng cung ứng thêm nguồn vốn tín dụng nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế.

**Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn (LSS) công bố tỷ lệ trả cổ tức với tổng 12%.**

Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn (LSS) vừa thông báo ngày 15/1/2025 tới là ngày cuối cùng chốt danh sách để trả cổ tức niên độ 2023 - 2024 bằng tiền mặt. **Tỷ lệ thực hiện là 5%, tương đương mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu nhận về 500 đồng.** Dự kiến công ty sẽ chi hơn 40 tỷ đồng để trả cổ tức bằng tiền mặt đợt này, **thời gian tiền cổ tức đến cổ đông sẽ vào ngày 15/04/2025.**

Bên cạnh đó, Mía đường Lam Sơn cũng công bố quyền **trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện là 7%**, tức cổ đông nắm 100 cổ phiếu sẽ được nhận 7 cổ phiếu mới, giúp vốn điều lệ của doanh nghiệp được nâng lên hơn 857 tỷ đồng.

### Tin tức nước ngoài

**Đồng USD tiếp tục tăng mạnh nhờ lợi suất trái phiếu Mỹ.**

**Giá trị đồng yen Nhật Bản so với đồng USD đã rơi xuống mức thấp nhất của 5 tháng khi tỷ giá giữ ở mức 157,82 yen/USD** trong phiên ngày 30/12 và đây là ngưỡng có thể dẫn tới sự can thiệp từ các nhà hoạch định chính sách Nhật Bản.

Cùng ngày, đồng euro đã chạm mức đáy trong ngày 14/11 khi 1 euro đổi được 1,0429 USD. Theo tính toán trong cả năm 2024, **đồng euro đang hướng tới mức giảm khoảng 5,5% so với USD.** Nguyên nhân xuất phát từ lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm trong tuần trước đã tăng cao nhất trong hơn 7 tháng, đạt 4,625%.

### Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
02/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
02/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
06/12/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
06/12/2024	FTSE CÔNG BỐ ĐÀO DANH MỤC	VN
11/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 11	MỸ
12/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 11	MỸ
13/12/2024	VANECK CÔNG BỐ DANH MỤC	VN
19/12/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
19/12/2024	ĐÁO HẠN HỘTL THÁNG 12	VN
20/12/2024	QUỸ VANECK VÀ FTSE THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
27/12/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ IV VÀ NĂM 2024	VN

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Không khớp	64.000	70.500	61.000	05/12/2024	88.200	38%
TTA	Điện lực	09/12/2024	Không khớp	11.600	12.600	10.500	18/12/2024	13.100	13%
PVP	Vận tải	15/12/2024	16/12/2024	16.800	18.500	16.000	24/12/2024	17.700	5%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	25/12/2024	40.500	4%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	15.950	-0%
BAF*	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	28.100	21%
REE	Điện lực	01/12/2024	02/12/2024	67.000	72.000	62.000	67.900	1%
VIP	Vận tải	22/12/2024	26/12/2024	14.600	16.000	13.500	14.100	-3%
TV2	Điện lực	29/12/2024	30/12/2024	34.350	37.000	32.000	33.400	-3%

(\*): Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu BAF, chốt lời khi giá giảm dưới mốc 26.

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

**PHÒNG PHÂN TÍCH****Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

[tuanpv1@eves.com.vn](mailto:tuanpv1@eves.com.vn)

**Vũ Mai Anh**

Chuyên viên cao cấp

[anhvm@eves.com.vn](mailto:anhvm@eves.com.vn)

**Đình Quốc Khánh**

Chuyên viên

[khanhdq@eves.com.vn](mailto:khanhdq@eves.com.vn)

**Nguyễn Tùng Dương**

Chuyên viên

[duongnt@eves.com.vn](mailto:duongnt@eves.com.vn)

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

